

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: **ông Nguyễn Văn Đồi và ông Nguyễn Văn Đích**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Điều, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào hồ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”;

**Nguyên đơn:* Ông Hồ Quốc K, sinh năm 1973; Trú tại: K L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

**Bị đơn:* Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1974; Trú tại: A P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Hồ Quốc K, sinh năm 1973. Trú tại: K L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng và bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1974. Trú tại: A P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quốc K, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1974 thống nhất tự thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 của UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 26/5/1998 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Hồ Quốc K và bà Lê Thị Bích H xác nhận có 02 con chung là Hồ Anh K1, sinh ngày 20/4/1999 và Hồ Anh K2, sinh ngày 25/3/2007. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Hồ Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hồ Anh K2, sinh ngày 25/3/2007 đến tuổi trưởng thành. Bà Lê Thị Bích H không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Riêng con chung Hồ Anh K1, sinh ngày 20/4/1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Quốc K và bà Lê Thị Bích H khai nhận không có nên không xét

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Hồ Quốc K phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003196 ngày 03.01.2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông K đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Sơn Trà;
- UBND p An Hải Đông, q Sơn Trà, TPĐN;
- Lưu hồ sơ.
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đồi và ông Nguyễn Văn Đích**

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp con chung*” giữa các bên đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Hồ Quốc Khánh, sinh năm 1973; Trú tại: K122/20 Lê Hữu Trác, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***Bị đơn:** Bà Lê Thị Bích Hạnh, sinh năm 1974; Trú tại: 101 Phạm Quang Ảnh, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Văn Đồi và ông Nguyễn Văn Đích:

Các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất như ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân
Thống nhất biểu quyết 3/3 ý kiến tán thành.

2. Về nội dung thỏa thuận: Ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Văn Đồi và ông Nguyễn Văn Đích:

- Ông Nguyễn Văn Đích có ý kiến như sau:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Hồ Quốc Khánh, sinh năm 1973. Trú tại: K122/20 Lê Hữu Trác, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và bà Lê Thị Bích Hạnh, sinh năm 1974. Trú tại: 101 Phạm Quang Ảnh, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quốc Khánh, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Bích Hạnh, sinh năm 1974 thống nhất tự thỏa thuận tìn ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 của UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 26/5/1998 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Hồ Quốc Khánh và bà Lê Thị Bích Hạnh xác nhận có 02 con chung là Hồ Anh Khoa, sinh ngày 20/4/1999 và Hồ Anh Khôi, sinh ngày 25/3/2007. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Hồ Quốc Khánh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Hồ Anh Khôi, sinh ngày 25/3/2007 đến tuổi trưởng thành. Bà Lê Thị Bích Hạnh không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Riêng con chung Hồ Anh Khoa, sinh ngày 20/4/1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Quốc Khánh và bà Lê Thị Bích Hạnh khai nhận không có nên không xét

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Hồ Quốc Khánh phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003196 ngày 30.01.2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Khánh đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Ông Nguyễn Văn Đồi: thống nhất với ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Đích
- Ý kiến của thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy: thống nhất với ý kiến của hai hội thẩm nhân dân.

Thống nhất biểu quyết 3/3 ý kiến tán thành.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

